

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO BẰNG  
TỈNH CAO BẰNG**

Bản án số: 50/2017/HSST  
Ngày 01/8/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thúy Hằng

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Nông Văn Vụ

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lý Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Mã Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY K - Sinh năm 1977; Tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT: Khu M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện tại: Khu A, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không; Trình Đ văn hóa: 6/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Bố đẻ: Nguyễn Xuân V, sinh năm 1948; Nơi cư trú: Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa;

Bố dượng: Nguyễn Hữu D, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Khu H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Con bà: Ngô Thị H, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Khu H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Vợ: Trần Thu N, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (Đã ly hôn năm 2011);

Con: Có 01 con, sinh năm 2003, hiện ở với mẹ;

Anh chị em ruột: Bị cáo có 03 chị em; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 1999 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 02 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

- Năm 2005 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

- Năm 2013 Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc;

- Năm 2013 Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt từ ngày 13/3/2017; Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Cao Bằng. "Có mặt".

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị H - Sinh 1975

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

"Có mặt".

*Người làm chứng:* Nông Đức Đ - Sinh 1982.

Nơi tạm trú: Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; "Vắng mặt".

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15' ngày 13 tháng 3 năm 2017, tại tổ ML phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Đội cảnh sát điều tra về kinh tế - ma túy - môi trường Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Nguyễn Duy K (Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khu A, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà trọ của Nông Đức Đ (Sinh năm 1982; Trú tại: Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Vật chứng thu giữ gồm 01 (Một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa heroin có trọng lượng 17,90 gam (Mười bảy phẩy chín mươi gam) do K lấy từ túi quần phía trước bên trái chiếc quần K mặc, tự giác giao nộp cho cơ quan Công an. Ngoài ra Công an còn tạm giữ của K 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh đen; 01 điện thoại di động Coolpad màu xám đen đều đã qua sử dụng; 01 xe máy HONDA WAVE màu đỏ đen mang biển kiểm soát 11B1 - 180.00 và 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

Qua điều tra Nguyễn Duy K khai nhận: Sáng ngày 13/3/2017 K đến nhà chị gái là Nguyễn Thị H (Sinh 1975; Trú tại: Khu N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng) để mượn xe máy ra thành phố C. Khi đến nhà chị H, H không ở nhà chỉ có con trai chị H tên là N còn nhỏ ở nhà, K lấy chìa khóa xe máy với N và lấy xe máy biển kiểm soát 11B1 - 180.00 ra thành phố Cao Bằng. Đến khoảng 16 giờ 30' cùng ngày K đến khu vực ngã ba xóm M thuộc tổ MC, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để gặp một người đàn ông tên là H (Không biết họ và địa chỉ), mục đích tìm mua heroin về sử dụng cho bản thân. Khi đến ngã ba

thuộc tổ MC, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì gặp H. K hỏi H "Có heroin không", H trả lời là "Có" rồi lấy từ trong người ra 01 (Một) gói heroin được gói bằng nilon màu trắng và nói "Gói heroin này giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)". K nói "Chưa có tiền nên lấy nợ trước, khi nào có tiền K trả sau", H đồng ý đưa gói heroin cho K, sau đó H đi đâu không biết. K cho gói heroin vào túi quần và điều khiển xe đến khu vực gần cổng sân V, K mở cốp xe ra thấy bên trong cốp xe có 01 điện thoại di động Coolpad màu xám đen và 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng), K cho vào túi quần rồi vào phòng trọ của Nông Đức Đ ngồi chơi. Đến 17 giờ 15' cùng ngày K bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra người làm chứng Nông Đức Đ khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 13/3/2017 Đ đang ở nhà trọ của Đ tại Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh C thì có K là người nghiện ma túy Đ có quen biết đến nhà trọ Đ chơi. Đ bảo K vào nhà và ngồi chơi nói chuyện, một lúc sau thì có Công an đến kiểm tra. Khi Công an kiểm tra Đ thấy K giao nộp cho công an một gói chất bột màu trắng dạng cục từ trong túi quần của K. Đ không biết đó là gì, chỉ đoán là heroin. Công an đã niêm phong số chất màu trắng của K và lập biên bản sự việc tại chỗ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H khai: H là chị gái của Nguyễn Duy K. Ngày 13/3/2017 K bị cơ quan Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi bắt cơ quan Công an có thu giữ của K 01 xe mô tô nhãn hiệu HON DA WAVE màu đỏ đen, biển kiểm soát 11B1 - 180.00; 01 điện thoại di động Coolpad màu xám đen và 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng). Chiếc xe máy là của chị, số tiền 11.200.000đ và chiếc điện thoại chị để trong cốp xe máy, khi K lấy chiếc xe máy đi chị H không có ở nhà và việc K sử dụng chiếc xe mô tô đi mua Hêrôin chị hoàn toàn không biết. Cơ quan Công an đã trao trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 180.00, 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Coolpad màu xám đen cho chị Nguyễn Thị H, chị đã nhận đủ tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố Nguyễn Duy K trước pháp luật về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kiểm điểm, biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai của Nguyễn Duy K đều thừa nhận vào sáng ngày 13 tháng 3 năm 2017, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 180.00 (Xe mượn của chị gái là Nguyễn Thị H; Trú tại: Khu N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng) đi từ huyện T ra thành phố C, tỉnh Cao Bằng mục đích tìm mua heroin về sử dụng cho bản thân. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày K đến ngã ba xóm M thuộc tổ MC, phường T, thành phố C, tỉnh C thì gặp H khoảng 40 tuổi quê ở huyện T, tỉnh C nhưng không rõ địa chỉ H ở đâu. K đã hỏi và mua được với H 01 (Một) gói heroin, H nói gói heroin giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), K chưa có tiền trả, lấy nợ trước. Sau khi mua được gói heroin với H, K cho gói heroin vào túi quần và điều khiển xe đến khu vực gần cổng sân V, phường H nơi Nông Đức Đ (người quen K) đang trọ, trước khi vào

phòng của Đ, K mở cốp xe ra thấy bên trong cốp xe có 01 điện thoại di động Coolpad màu xám đen và 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng), K cho vào túi quần rồi vào phòng trọ của Nông Đức Đ ngồi chơi đến 17 giờ 15' cùng ngày K bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 43/KSĐT - MT ngày 15/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Nguyễn Duy K đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nguyễn Duy K đã mua ma túy về mục đích để sử dụng do bản thân nghiện ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy K cũng khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, cụ thể vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 13/3/2017 tại phòng trọ của Nông Đức Đ ở gần cổng sân V thuộc Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh C. K bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang thu giữ 01 (Một) gói ma túy K mua với H là người K quen biết (Không biết họ và địa chỉ) với giá 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng), K lấy nợ trước, chưa có tiền trả. Bị cáo thừa nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 13 tháng 3 năm 2017 Công an thành phố Cao Bằng tiến hành cân xác định trọng lượng vật chứng thu giữ đối với Nguyễn Duy K có trọng lượng tịnh là 17,90 gam (Mười bảy phẩy chín mươi gam).

Ngày 03/4/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 60 đối với vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận giám định số 58/GĐMT ngày 14/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "Mẫu gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy: Heroin".

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy K nhất trí với kết luận giám định và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Vật chứng của vụ án theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 25/5/2017 gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong tang vật ghi vụ Nguyễn Duy K, sinh năm 1977; HKTT: Khu M, thị trấn T, huyện T, tỉnh L; Tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 (Một) phong bì niêm phong 01 (Một) điện thoại di động ghi vụ: Nguyễn Duy K, sinh năm 1977; HKTT: Khu M, thị trấn T, huyện T, tỉnh L; Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xác nhận số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, biển kiểm soát 11B1 - 180.00 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động Coolpad màu xám đen và 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng) là của chị Nguyễn Thị H, sinh 1975; Trú tại: Khu N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Là chị gái ruột của K). Chị H không liên quan đến hành vi phạm tội của

K nên cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho chị H vào ngày 29/3/2017. Chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy K về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng và các tài sản khác:

- Xử tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong tang vật ghi vụ Nguyễn Duy K, sinh năm 1977; HKTT: Khu M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Tàng trữ trái phép chất ma túy; Là vật chứng của vụ án.

- Xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy K: 01 (Một) phong bì niêm phong 01 (Một) điện thoại di động ghi vụ: Nguyễn Duy K, sinh năm 1977; HKTT: Khu M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Tàng trữ trái phép chất ma túy vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hồi 17 giờ 15' ngày 13 tháng 3 năm 2017, tại Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Nguyễn Duy K có hành vi cất giữ trong người 01 gói nilon màu trắng bên trong có Hêrôin có trọng lượng 17,90 gam (Mười bảy phẩy chín mươi gam). Số Hêrôin trên bị cáo khai nhận mua với người đàn ông tên H khoảng 40 tuổi (Không biết họ và địa chỉ) với giá 15.000.000đ (Mười năm triệu

đồng), K lấy nợ trước, chưa có tiền trả, K mua số Hêrôin đó về mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác thì bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang.

Hành vi của Nguyễn Duy K đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Duy K là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Mục đích của bị cáo Nguyễn Duy K là mua số Hêrôin đó về để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Duy K đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 02 Điều 194 Bộ luật hình sự

Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...

h) Hêrôin hoặc coocain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam;

i,...

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là hàng quốc cấm, pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy... đồng thời hiểu biết được sự nguy hiểm và tác hại của chất ma túy nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để đáp ứng cho nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 17,90 gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy K theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do nhu cầu sử dụng của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương và làm gia tăng tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố

Cao Bằng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích phục vụ nhu cầu của bản thân. Bị cáo tàng trữ ma túy với trọng lượng lớn. Vì vậy việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý trước pháp luật, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Duy K có trình độ văn hóa 6/12PT, là một người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo đã sử dụng ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu: Năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 02 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2005 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Mặc dù đã bị cải tạo, giáo dục về tội phạm ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên cần được áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13; Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13; Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 và bổ sung dự án luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 vào chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2016; theo đó các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự; tiếp tục áp dụng khoản 2 Điều 1 và các quy định khác có lợi cho người phạm tội tại Nghị quyết số 109/2015/QH13. Đồng thời, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 và ban hành theo danh mục một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015. Theo đó, trường hợp phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy K nằm trong danh mục trên, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 hình phạt từ 05 năm đến 10 năm. Do đó, theo hướng có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt theo quy định của điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là hoàn toàn phù hợp với chính sách nhân đạo của Đảng, Nhà nước ta. Trong vụ án này bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 02 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K với mức án tù 07 năm đến 08 năm tù; Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và làm gương cho những người khác.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 05 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm". Vì vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, về nguồn gốc số ma túy bị cáo Nguyễn Duy K khai mua với người đàn ông tên H khoảng 40 tuổi (Nhưng không biết họ, địa chỉ), việc trao đổi mua bán không ai biết nên cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra, xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

Còn đối với Nông Đức Đ qua điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội của K, do vậy không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng chuyển theo chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 25/5/2017 gồm:

- 01 (Một) phong bì niêm phong tang vật ghi vụ Nguyễn Duy K, sinh năm 1977; HKTT: Khu M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Tàng trữ trái phép chất ma túy; Là vật chứng của vụ án. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) phong bì niêm phong 01 (Một) điện thoại di động ghi vụ: Nguyễn Duy K, sinh năm 1977; HKTT: Khu M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Tàng trữ trái phép chất ma túy; Chiếc điện thoại là của bị cáo, bị cáo không

sử dụng để liên lạc trao đổi mua ma túy, không liên quan đến hành vi mua ma túy của bị cáo cần trả lại cho bị cáo K.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, biển kiểm soát 11B1 - 180.00 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động Coolpad màu xám đen và 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng) là của chị Nguyễn Thị H, sinh 1975; Nơi cư trú: Khu N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Là chị gái ruột của K). Việc bị báo sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện đi mua Hêrôin thực hiện hành vi phạm tội chị H không biết. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho chị H vào ngày 29/3/2017. Xét thấy, việc trả lại xe mô tô và các tài sản trên cho chủ sở hữu (Chị H) của cơ quan điều tra là đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm h khoản 02 Điều 194, điểm p khoản 01 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm b khoản 01 Điều 01 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 04 Điều 01 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Khoản 3 Điều 7; Điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đối với bị cáo Nguyễn Duy K.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy K 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 13/3/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, biển kiểm soát 11B1 - 180.00; 01 điện thoại di động Coolpad màu xám đen và 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H (sinh 1975; Nơi cư trú: Khu N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng). Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và các tài sản trên cho chị H vào ngày 29/3/2017. Chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong tang vật ghi vụ Nguyễn Duy K, sinh năm 1977; HKTT: Khu M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy K: 01 (Một) phong bì niêm phong 01 (Một) điện thoại di động, ghi vụ: Nguyễn Duy K, sinh năm 1977; HKTT: Khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xác nhận số vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 25/5/2017.

#### 4. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người cóQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thúy Hằng**